

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN**

Số: 248 /CBTT-PLVĐ
V/v: Báo cáo và công bố thông tin

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2017

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Quý cổ đông**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN**

Mã chứng khoán: VAF

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Điện thoại: 043 6884489

Fax: 043 6884277

Người đại diện theo pháp luật: Hoàng Văn Tại-Tổng giám đốc

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung báo cáo và công bố thông tin (*): Đính chính lại ngày lập Báo cáo thường niên năm 2016:

- Ngày lập trước khi đính chính: 27/3/2016

- Ngày lập sau khi đính chính: 27/3/2017

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn vandienfmp.vn-quan hệ cổ đông.

Công ty chúng tôi xin cam kết thông tin được báo cáo và công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã báo cáo và công bố.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Người được UQCBTT;
- Lưu Thư ký, VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHÁY
VĂN ĐIỂN
H. THANH TRÌ - TP HÀ NỘI
Hoàng Văn Tại

Số: 233/BC-PLVD

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100103143; đăng ký lần đầu ngày 29/12/2009; đăng ký thay đổi lần 5 ngày 11/10/2016.
- Vốn điều lệ: 376.653.480.000 đồng (ba trăm bảy mươi sáu tỷ, sáu trăm năm mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2016: 376.653.480.000 đồng (ba trăm bảy mươi sáu tỷ, sáu trăm năm mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).
- Địa chỉ: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 043.6884489/6885174.
- Số fax: 043.6884277.
- Website: vandienfmp.vn
- Mã cổ phiếu: VAF.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Từ năm 1963 đến năm 2009: Là doanh nghiệp nhà nước thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
- Từ 01/01/2010 đến nay: Là Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn.
- Niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh:
 - + Ngày niêm yết có hiệu lực: 21/5/2015.
 - + Ngày chính thức giao dịch: 23/6/2015.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính (chiếm tỷ trọng trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Sản xuất kinh doanh phân lân nung chảy và các loại phân NPK.
- Địa bàn kinh doanh chính (chiếm tỷ trọng trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Trong nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:
 - + Đại hội đồng cổ đông.
 - + Hội đồng quản trị.
 - + Ban kiểm soát.
 - + Tổng giám đốc điều hành.
 - + Người đại diện theo pháp luật: Tổng giám đốc điều hành.
- Sơ đồ tổ chức-quản lý: Tại phụ lục kèm theo báo cáo.
- Các công ty con, công ty liên kết: không có

5. Định hướng phát triển:

- a- Mục tiêu chính của Công ty:

Phát triển bền vững; đảm bảo hài hòa giữa lợi ích Nhà nước-Cổ đông-Người lao động.

b- Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty:

- + Tập trung đầu tư khoa học công nghệ, không ngừng tăng năng suất lao động, năng suất máy móc thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm và đảm bảo an toàn lao động, đảm bảo môi trường;
- + Chú trọng nhân tố con người.
- + Không ngừng nâng cao trình độ công nghệ sản xuất.
- + Nâng công suất sản xuất, đạt 500.000 tấn lân nung chảy/năm và 200.000 tấn NPK/năm.
- + Sản xuất các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường.
- + Giữ vững và phát triển thị trường trong nước; từng bước mở rộng thị trường nước ngoài.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về môi trường; tuyên truyền, giáo dục người lao động để cải thiện môi trường.
- Tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào xã hội, từ thiện.
- Đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống tinh thần, thực hiện đúng các chế độ đối với người lao động.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro về cơ chế, chính sách của Nhà nước: Cơ chế, chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, phân bón (quy hoạch, cơ cấu ngành nông nghiệp, thuế, xuất nhập khẩu, xử lý phân bón rơm rạ, ...) có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Rủi ro về thiên tai: Khi thiên tai xảy ra sẽ làm giảm nhu cầu sử dụng phân bón, khả năng đầu tư phân bón của nông dân;
- Rủi ro về giá cả nông sản: Khi giá nông sản giảm sẽ làm giảm nhu cầu sử dụng phân bón, khả năng đầu tư phân bón của nông dân.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2016:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Khó khăn: Ngay từ đầu năm 2016, hoạt động của ngành sản xuất kinh doanh phân bón trong nước nói chung và của Công ty nói riêng gặp rất nhiều khó khăn do các yếu tố chính dưới đây:

- Giá các loại nguyên nhiên liệu đầu vào chính (than, điện, quặng..) vẫn ở mức cao;
- Chính sách thuế GTGT đối với mặt hàng phân bón theo Luật thuế 71 đưa phân bón ra khỏi danh mục hàng hóa chịu thuế GTGT dẫn tới chi phí sản xuất tăng;
- Sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt do: diện tích đất trồng trọt giảm, thời tiết diễn biến bất thuận cho sản xuất nông nghiệp, nguồn cung phân bón (cả nhập khẩu và trong nước) tăng, giá nông sản giảm nên nông dân thiếu vốn đầu tư;
- Tình trạng phân bón giả, chất lượng kém chưa được xử lý triệt để;
- Công ty triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón tại Thanh Hóa nên phải tập trung nhân lực, vốn cho dự án.

b. Thuận lợi:

- Sản phẩm phân bón của Công ty vẫn giữ được thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước;
- Công ty có bề dày trên 50 năm sản xuất phân bón; đội ngũ cán bộ công nhân có kinh nghiệm, trình độ, tay nghề;
- Các hạng mục đầu tư, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất tại Công ty từ 2010 đến nay đều phát huy hiệu quả, làm giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Công ty được cấp thêm 1 bằng độc quyền sáng chế trong lĩnh vực sản xuất phân lân nung chảy.

Trong bối cảnh nêu trên, Công ty đã thực hiện các giải pháp chính như sau:

- Tăng cường tuyển lao động có trình độ, tay nghề;
- Duy trì lượng nguyên nhiên vật liệu dự phòng cho sản xuất ở mức tối thiểu;
- Tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh;
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm mới theo nhu cầu thị trường;
- Tăng cường các biện pháp tiếp thị;

- Xây dựng cơ chế bán hàng linh hoạt, phù hợp từng thời điểm của thị trường, từng đối tượng khách hàng.

Các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh chính đạt được trong năm 2016:

STT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện 2015	KH ĐHĐCĐ 2016	Thực hiện 2016	So sánh (%)	
						2016 /KH	2016/ 2015
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	296.122		298.156		100
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	969.772	987.694	925.653	94	95
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	83.577	80.000	55.540	69	66

Nhận xét:

- Sản lượng tiêu thụ năm 2016 tương đương so với năm 2015 do Công ty vẫn giữ được thị trường; đây kết quả tương đối khả quan trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp sản xuất phân bón thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam sụt giảm mạnh sản lượng tiêu thụ;

- Tổng doanh thu giảm so với kế hoạch và năm 2015 (từ 5-6%), nguyên nhân chính do giá bán giảm (giá lân giảm 4%, giá NPK giảm 5,6%, làm doanh thu bán hàng giảm 40.719 tr.đ);

- Lợi nhuận trước thuế giảm so với kế hoạch và năm 2015 (từ 31-34%) do các nguyên nhân chính sau:

+ Giá bán giảm;

+ Một số chi phí tăng do chính sách vĩ mô của Nhà nước (thuế đất tăng 4.076 tr.đ, phí bảo hiểm tăng 2.612 tr.đ, Luật thuế 71 về chính sách thuế GTGT đối với mặt hàng phân bón làm tăng 17.200 tr.đ).

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
1	Hoàng Văn Tại	Tổng giám đốc	0,02	
2	Chu Văn Thuộc	Phó Tổng giám đốc	0,01	
3	Phạm Quang Trung	Phó Tổng giám đốc	0,01	
4	Văn Hồng Sơn	Phó Tổng giám đốc	0,04	
5	Nguyễn Thị Hiền	Kế toán trưởng	0,01	

- Lý lịch tóm tắt:

1. Ông Hoàng Văn Tại	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	
Số CMND:	
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	
Địa chỉ thường trú:	
Số Điện thoại liên lạc:	
Trình độ văn hóa:	10/10
Quá trình công tác	Chức vụ và nơi công tác
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư hóa
+ Từ 1983 đến 1997:	Làm việc tại Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển Chức vụ: Đốc công phân xưởng, Phó phòng kỹ thuật.
+ Từ 1997 đến 2006:	Trưởng phòng kỹ thuật.

+ Từ 2006 đến 2009:	Phó Giám đốc Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 2010 đến nay:	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

2. Ông Chu Văn Thước	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	
Số CMND/Hộ chiếu:	
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	
Địa chỉ thường trú:	
Số Điện thoại liên lạc:	
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế
Quá trình công tác	Chức vụ và nơi công tác
+ Từ 1985 đến 1987:	Cán bộ Phòng Tổ chức lao động, Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 1987 đến 1989:	Quyền Trưởng phòng Kế hoạch, Công ty phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 1989 đến 2001:	Trưởng phòng kinh tế, Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 2001 đến 2009:	Phó giám đốc Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 2010 đến 20/01/2015:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 21/01/2015 đến nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

3. Ông Phạm Quang Trung	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	
Số CMND:	
Quốc tịch:	Việt Nam

Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	
Địa chỉ thường trú:	
Số Điện thoại liên lạc:	
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác	Chức vụ và nơi công tác
+ Từ 1993 đến 1995:	Kỹ sư cơ khí phân xưởng Lò cao, phân xưởng Sấy nghiền Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 1996 đến 2005:	Phó quản đốc Phân xưởng lò cao
+ Từ 2005 đến 2010:	Quản đốc phân xưởng Lò cao
+ Từ 12/2010 đến 03/2012:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 04/2012 đến 20/01/2015:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 21/01/2015 đến nay:	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

4. Ông Văn Hồng Sơn	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	
Số CMND:	
Quốc tịch:	
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	
Địa chỉ thường trú:	
Số Điện thoại liên lạc:	
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí, cử nhân chính trị
Quá trình công tác	Chức vụ và nơi công tác
+ Từ 1990 đến 3/2000:	Kỹ sư cơ Phòng Cơ điện, Công ty phân đạm và hóa chất Hà Bắc
+ Từ 4/2000 đến 9/2000	Kỹ sư các Phân xưởng Lò cao, Sấy nghiền, Cơ điện Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 10/2000 đến 8/2001	Phó Phòng Kỹ thuật, Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 9/2001 đến 11/2002:	Phó Quản đốc, Quản đốc Phân xưởng Cơ điện Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

+ Từ 12/2002 đến 29/6/2016:	Phó Phòng Kỹ thuật, Trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 30/6/2016 đến nay:	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

5. Bà Nguyễn Thị Hiền	
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	
Số CMND	
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	-
Địa chỉ thường trú:	
Số Điện thoại liên lạc:	
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế (kế toán)
Quá trình công tác	Chức vụ và nơi công tác
+ Từ 1991 đến 2002:	Nhân viên kế toán, Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 2002 đến 2009:	Phó phòng kinh tế, Công ty phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 2010 đến 6/2012:	Phó phòng Tài chính kế toán, phụ trách kế toán Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ tháng 7/2012 đến nay:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Chức vụ công tác hiện nay:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

- Những thay đổi trong Ban Tổng giám đốc: Ông Văn Hồng Sơn-Phó Tổng giám đốc được bổ nhiệm vào ngày 30/6/2016.

- Số lượng lao động bình quân năm 2016: 632 người

- Tóm tắt chính sách đối với người lao động:

+ Tuyển dụng lao động có trình độ, tay nghề để bổ sung cho sản xuất kinh doanh hiện tại và cho nhà máy sản xuất phân bón tại Bim Sơn, Thanh Hóa trong tương lai; đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động;

+ Tiếp thu, áp dụng các kiến nghị, ý tưởng sáng tạo, sáng kiến cải tiến của người lao động vào hoạt động sản xuất kinh doanh;

+ Đảm bảo việc làm, thu nhập, chế độ bảo hiểm xã hội, nghỉ phép, lễ theo đúng quy định; không ngừng cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động.

3- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án năm 2016:

a- Về đầu tư đầu tư máy móc thiết bị cho sản xuất kinh doanh: đã đầu tư 02 hạng mục (máy xúc đào bánh xích, ô tô bẩy chỗ) với tổng trị giá thực hiện là 2,736 tỷ.đ; các hạng mục được đưa vào sử dụng ngay, đạt hiệu quả, mục tiêu đề ra.

b- Về dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất phân bón NPK Thái Bình: Dự án được triển khai đầu tư xây dựng từ năm 2007. Vị trí xây dựng ban đầu tại cụm công nghiệp Vũ Quý, Kiến Xương, Thái Bình. Do không giải phóng được mặt bằng xây dựng nên năm 2009 dự án chuyển về cụm công nghiệp Đồng Tu, Hưng Hà, Thái Bình.

Dự án đang triển khai theo tiến độ thi công tỉnh Thái Bình thay đổi lại quy hoạch khu vực xây dựng nhà máy. Từ tháng 10/2010 đến tháng 02/2012, tỉnh Thái Bình đã thông báo thu hồi đất 02 lần để làm đường giao thông. Việc thu hồi đất và bồi thường tài sản trên đất của tỉnh Thái Bình thực hiện quá chậm nên dự án phải tạm dừng thi công từ tháng 5/2011 cho đến nay. Đến hết năm 2015, việc bồi thường vẫn chưa được thực hiện. Đến hết tháng 8/2016, tỉnh Thái Bình mới thanh toán xong giá trị bồi thường tài sản do thu hồi đất là 5,12 tỷ đồng cho Công ty. Tổng giá trị thực hiện của dự án là 18,5 tỷ đồng, đã quyết toán xong các gói thầu của dự án.

Do nguyên nhân khách quan, dự án đã kéo dài nhiều năm và đến nay đã xuất hiện những yếu tố bất lợi, ảnh hưởng đến hiệu quả của dự án, cụ thể như sau:

- Diện tích đất còn lại sau khi bị thu hồi không phù hợp để tiếp tục xây dựng nhà máy;
- Đến nay, tình hình thị trường đã có nhiều thay đổi so với thời điểm quyết định đầu tư. Các sản phẩm dự kiến sản xuất đang dần bị thay thế bởi các sản phẩm khác tiên tiến hơn. Các điều kiện về tự nhiên, xã hội không còn thuận lợi như trước;

- Hiện Công ty đang triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón tại Bim Sơn, Thanh Hóa với công suất 500.000 tấn lân nung chảy/năm và 200.000 tấn phân NPK/năm theo công nghệ mới phù hợp với nhu cầu thị trường.

Vì vậy, việc dừng dự án đầu tư xây dựng nhà máy phân bón NPK Thái Bình để tập trung mọi nguồn lực cho dự án xây dựng nhà máy sản xuất phân bón tại Thanh Hóa là phù hợp. Hội đồng quản trị dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét, quyết định cho dừng dự án.

c- Về dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa: Dự án được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt vào ngày 08/4/2015 với tổng mức đầu tư là 1.192 tỷ đồng. Dự án được khởi công vào tháng 6 năm 2016. Đến nay, đã thực hiện xong phần san nền. Giá trị thực hiện dự án trong năm 2016 là 21,60 tỷ đồng. Lũy kế giá trị thực hiện dự án từ khi triển khai đến hết năm 2016 là 94,175 tỷ đồng.

Đến hết năm 2016, Tiến độ thi công dự án bị chậm so với kế hoạch 06 tháng, do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Nguyên nhân khách quan: Công tác thiết kế kéo dài nhằm đảm bảo việc bố trí các hạng mục hợp lý hơn và đảm bảo tiết kiệm chi phí; sự thay đổi các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng; sự thay đổi các cơ quan thẩm duyệt của địa phương;

- Nguyên nhân chủ quan: Việc lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu san nền chậm.

d- Về đầu tư tài chính: không có

b. Các công ty con, công ty liên kết: không có

4- Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính (đ):

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2015	tăng/giảm (%)
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ.đ	699,153	717,165	-2,51
2	Doanh thu thuần	Tỷ.đ	919,682	967,832	-4,98
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ.đ	54,398	81,636	-33,37
4	Lợi nhuận khác	Tỷ.đ	1,141	1,940	-41,18

5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	55,540	83,577	-33,55
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	44,432	65,183	-31,84
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	10%	15%	

- Các chỉ tiêu khác: Không có

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Ghi chú
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	2,51	2,43	
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
	+ Hệ số thanh toán nhanh	0,94	1,10	
	TSLĐ - Hàng tồn kho			
	Nợ ngắn hạn			
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
	+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,33	0,35	
	+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,50	0,53	
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
	+ Vòng quay hàng tồn kho			
	Giá vốn hàng bán	1,88	2,17	
	Hàng tồn kho bình quân			
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,32	1,35	
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,05	0,07	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,10	0,14	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,06	0,09	
	+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,06	0,08	

5- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu tính đến 31/12/2016:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 37.665.348 CP
- Loại cổ phần: phổ thông
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 CP
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 37.665.348 CP

Cơ cấu cổ đông:

- Theo cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% vốn điều lệ) :

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	1A Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0100100061 ngày 29/8/2014	67,06
2	Công ty TNHH Hoàng Ngân	02 Vũ Duy Thanh, Bích Đào, Ninh Bình	2700271351 ngày 26/6/2014	9,95
3	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	72 Nguyễn Huệ, quận I, thành phố Hồ Chí Minh	02/GCNTVLK ngày 07/7/2006	5,40
	Cộng			82,41

- Theo tổ chức/cá nhân trong và ngoài nước:

Loại	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Trong nước	
- Cá nhân	6,98
- Tổ chức	92,90
Nước ngoài	
- Cá nhân	0,00
- Tổ chức	0,12
TỔNG	100

- Theo sở hữu Nhà nước và các cổ đông khác

STT	Tên cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	67,06
2	Cổ đông khác	32,94
	Cộng	100

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 01/01/2016: 289.734.570.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2016: 376.653.480.000 đồng

c) Tình hình phát hành cổ phiếu : Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2016:

- Số lượng cổ phiếu trước khi phát hành: 28.973.457 CP
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 8.691.891 CP
- Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành: 37.665.348 CP

Số lượng cổ phiếu phát hành thêm đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty trong năm 2016:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty:

1. Nguyên vật liệu:

TT	Loại nguyên liệu	Đơn vị	Tiêu thụ năm 2016
1	Quặng Apatit	Tấn	190.974
2	Quặng sà vôn	Tấn	92.272
3	Quặng sa thạch	Tấn	27.858
4	Than	Tấn	60.478
	Cộng		371.582

2. Sản phẩm chính:

TT	Loại sản phẩm	Đơn vị	Sản lượng năm 2016
1	Phân lân nung chảy (Thương phẩm-đóng gói)	Tấn	278.993
2	Phân NPK	Tấn	36.295
	Cộng		315.288

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm 2016: Đóng bánh được 73.050 tấn (chiếm 23,48% tổng lượng nguyên liệu đưa vào sản xuất), đưa vào sử dụng 74.443 tấn. Triệt tiêu hoàn toàn chất thải rắn.

6.2. Tiêu thụ năng lượng trong năm 2016:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Các loại nhiên liệu tiêu thụ:

STT	Loại nhiên liệu	Khối lượng	Giá nhiên liệu (đồng/tấn, m ³)	Sử dụng cho mục đích gì
1	Than	60.478 tấn	3.296.339 đồng/tấn	Sản xuất phân lân
3	Dầu Diezen	354.924 lít	11.590 đồng/lít	Dùng chạy các phương tiện vận tải, phát điện
4	Xăng	10.601 lít	16.000 đồng/lít	Dùng chạy xe ô tô
5	Khí đốt (ga)	90 kg	20.000 đồng/kg	Dùng cho nấu ăn
6	Trấu ép	4.741 tấn	1.761.630 đồng/tấn	Dùng để sấy lân

- Điện năng tiêu thụ:

Tiêu thụ	Đơn vị	Giá trị
Điện	kWh	12.292.200
Giá điện (ghi rõ 3 giá)	Đồng/kWh	Cao điểm : 2.735 Thấp điểm : 983 Trung bình: 1.518
Chi phí điện	Đồng	20.721.063.990 đ

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Các giải pháp tiết kiệm năng lượng đã thực hiện:

TT	Bộ phận	Giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả	
		Nội dung giải pháp	Kết quả thực hiện
1	Khu vực nhà ăn; nhà hành chính.	Thực hiện tiếp giải pháp thay thế đèn bóng (T8-T10) bằng bóng đèn tuýp T5; hoặc đèn LED khi đèn T8,10 hỏng; duy trì việc sửa chữa thay thế loại bóng đèn tiết kiệm.	85%
2	Khu vực sản xuất chiếu sáng bảo vệ	Thay thế bóng đèn Halozen công suất 500W bằng bóng đèn cao áp 250W; hoặc thay bóng đèn cao áp bằng bóng đèn LED 100W.	90%
3	Các dây truyền sản xuất	Tiếp tục thay đổi các động cơ, thiết bị có công suất phù hợp với tính năng, thay đổi kết cấu giảm tốc, giảm tổn thất điện năng.	30%
4	Khu vực bơm tuần hoàn Lò cao.	Lắp đồng hồ theo dõi điện làm việc của các bơm, kịp thời phát hiện sự cố khi bơm làm việc non tải hoặc không tải, nâng cao hiệu suất thiết bị.	100%
5	Lắp đặt biến tần cho động cơ máy sấy và động cơ làm nguội NPK	Giải pháp lắp biến tần cho 02 động cơ máy sấy (22KW0 và 02 động cơ máy làm nguội (7,5KW) của hai dây chuyền NPK về viên; tiết kiệm điện năng, thay đổi tốc độ động cơ phù hợp với năng suất của thiết bị, nâng cao hiệu quả sản xuất.	100%

6	Khu vực Lò Cao	Nghiên cứu các giải pháp công nghệ, thiết bị để giảm số lần ngừng lò, giảm định mức than.	Giảm than 3% so với năm 2015.
7	Khu vực Sấy nghiền	Sử dụng trấu ép thay cho than antraxít trong sấy lân	Giảm phát thải khí nhà kính.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này năm 2016:

- Đóng bánh quặng tận thu 100% phế thải rắn; 2016 đóng bánh được 73.050 tấn; đưa vào sử dụng 74.443 tấn, tiết kiệm chi phí cho sản xuất;

- Sử dụng than cám ép viên thay thế than cục trong sản xuất ở Lò cao, tiết kiệm chi phí cho sản xuất.

- Cải tiến công nghệ và thiết bị sử dụng trấu ép thay cho than antraxít trong sấy lân tại Phân xưởng Sấy Nghiền, tiết kiệm chi phí cho sản xuất;

- Chế tạo và lắp đặt 02 silo chứa xi măng phục vụ sản xuất tại Phân xưởng Nguyên liệu, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân, tiết kiệm chi phí cho sản xuất.

6.3. Tiêu thụ nước trong năm 2016:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước ngầm tự khai thác 1.400-1.500 (m³/ngày). Năm 2016 đã khai thác 507.650 m³.

- Giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất : giấy phép số 436/GP-BTNMT ngày 14/3/2011 của Bộ TNMT.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

Lượng nước thải: Được cấp phép cao nhất 500m³/ ngày đêm. Hiện tại; toàn bộ nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt và một phần nước mưa đã được xử lý bằng tuần hoàn nên đã triệt tiêu toàn bộ nước thải ; tiết kiệm mỗi năm khoảng 14 triệu m³ nước.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Là đơn vị sản xuất phân bón đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội, công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty chú trọng đặt lên hàng đầu; Công ty đã thực hiện các giải pháp chủ yếu như sau:

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về môi trường của Nhà nước và Thành phố Hà Nội.
- Đã lập bản báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Không ngừng đổi mới các biện pháp giám sát, quản lý, giáo dục về môi trường;
- Không ngừng đầu tư khoa học công nghệ để đảm bảo, cải thiện môi trường.

a- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Lượng lao động bình quân trong năm 2016: 632 người

Thu nhập bình quân năm 2016: 8.963.000 đồng/người/tháng

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn, phúc lợi cho người lao động:
 - + Thời gian làm việc: 8h/ngày; Từ 5,5 - đến 6 ngày/tuần.
 - + Các chế độ đối với người lao động được thực hiện theo quy định của Nhà nước.
- c) Chế độ đào tạo: Hàng năm, tổ chức đào tạo và thi tay nghề cho người lao động.

6.6. Chương trình liên quan đến phát triển cộng đồng: Các chương trình liên quan đến phát triển cộng đồng luôn được Công ty quan tâm. Hướng ứng phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới", Công ty đã nghiên cứu để sản xuất ra các loại phân bón thích hợp với biến đổi khí hậu. Năm 2016 Công ty đã đầu tư kinh phí để tổ chức 250 lớp tập huấn cho 50.000 nông dân về kỹ thuật sử dụng phân bón, góp phần tăng hiệu quả sử dụng phân bón, bảo vệ môi trường.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

Trong năm 2016, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn như đã nêu tại mục 1 phần II. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhìn chung vẫn giữ ổn định do Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp phù hợp, hiệu quả; cụ thể như sau:

- Tăng cường tuyển bổ sung lao động, đào tạo tay nghề cho công nhân; do vậy đã đáp ứng được nhu cầu lao động cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Công tác tổ chức, quản lý ở mọi khâu trong quá trình sản xuất kinh doanh được tiếp tục đổi mới, tăng cường, bám sát thực tiễn nên đảm bảo việc chấp hành quy định, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Tập trung các biện pháp về khoa học công nghệ, cải tiến kỹ thuật; đại tu sửa chữa thiết bị để nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm;
- Đầu tư đầy đủ, kịp thời các máy móc thiết bị phục vụ yêu cầu của sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân. Các hạng mục đầu tư đều phát huy hiệu quả;
- Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới bao bì sản phẩm; sản xuất các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường;
- Tiếp tục đầu tư cho công tác thị trường nên để giữ vững thị trường trong điều kiện cạnh tranh gay gắt;
- Xây dựng cơ chế, giá bán phù hợp từng thời điểm thị trường, từng đối tượng khách hàng;
- Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón NPK Thái Bình: Thường xuyên làm việc với tỉnh Thái Bình để giải quyết việc đền bù và bàn giao mặt bằng đối với phần đất bị thu hồi;
- Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa: Tập trung nhân lực, vốn để triển khai dự án.

Kết quả đạt được trong năm năm 2016:

- Sản lượng tiêu thụ năm 2016 tương đương so với năm 2015. Đây là kết quả tương đối khả quan trong bối cảnh hầu hết các doanh nghiệp sản xuất phân bón thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đều sụt giảm sản lượng tiêu thụ. Việc giữ ổn định sản lượng tiêu thụ năm 2016 tạo tiền đề thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty.
- Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận giảm so với kế hoạch và cùng kỳ năm 2015; nguyên nhân cụ thể đã được tại mục 1 phần II;

Những tiến bộ đạt được trong năm 2016:

- Trình độ công nghệ sản xuất được nâng cao; các máy móc, thiết bị về cơ bản được đầu tư, cải tạo, sửa chữa nên đã đáp ứng yêu cầu, nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc

cho công nhân, cải thiện môi trường. Đặc biệt, năng lực chế tạo, lắp đặt máy móc thiết bị của Công ty được nâng cao; hầu hết các hạng mục chế tạo, lắp đặt trong năm 2016 đều do Công ty thực hiện;

- Áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, góp phần tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm;

- Các sản phẩm mới (NPK vê viên, lân vê viên..) được thị trường chấp nhận, sản lượng tiêu thụ tăng rõ rệt so với năm 2015;

- Các thị trường tiêu thụ truyền thống cả trong và ngoài nước được giữ vững trong bối cảnh cạnh tranh rất gay gắt;

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động trong bối cảnh ngành phân bón trong nước gặp rất nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp phải ngừng hoặc giảm hoạt động;

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Vốn chủ sở hữu, tài sản của Công ty tính đến 31/12/2016 như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2015	Tại ngày 31/12/2016
1	Vốn điều lệ	Tỷ.đ	289,735	376,653
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ.đ	468,638	465,548
3	Vốn góp của chủ sở hữu	Tỷ.đ	289,735	376,653
4	Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ.đ	82,664	30,328
5	Vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu	Tỷ.đ	14,891	3,282
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tỷ.đ	81,348	55,285
7	Tổng tài sản	Tỷ.đ	717,165	699,153

Các tài sản được đầu tư và sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả của tài sản.

Hiệu quả sử dụng vốn năm 2016 của Công ty được đánh giá qua các chỉ số tài chính, cụ thể:

Số TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2015	Tại ngày 31/12/2016
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	13,91%	9,54%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	9,09%	6,36%

Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn năm 2016 đều đạt thấp hơn so với năm 2015. Tuy nhiên, Công ty vẫn bảo toàn và phát triển được vốn.

Công nợ phải thu

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2015	Tại ngày 31/12/2016
	Tổng nợ phải thu	Tỷ.đ	47,483	28,377
1	Phải thu khách hàng	Tỷ.đ	14,754	5,078
2	Trả trước cho người bán	Tỷ.đ	2,354	2,851
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	Tỷ.đ	1,141	1,141

4	Các khoản phải thu khác	Tỷ.đ	31,128	21,201
5	Dự phòng phải thu khó đòi	Tỷ.đ	-1,894	-1,894
	Một số chỉ tiêu cơ bản			
1	Tỷ lệ nợ phải thu khó đòi/tổng nợ phải thu	%	3,99	6,68
2	Vòng quay của các khoản phải thu		65,597	181,096
	(=Doanh thu thuần/số dư phải thu khách hàng)			

Nợ phải thu chủ yếu là phải thu tiền bán hàng. Công ty đã thực hiện quản lý công nợ theo đúng các quy chế, quy định của Công ty.

Nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2016 là 1,894 tỷ đồng. Trong năm 2016 không phát sinh thêm nợ phải thu khó đòi. Một số khoản công nợ đã phát sinh nhiều năm, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng và đã thực hiện các biện pháp để thu hồi công nợ, khởi kiện ra toà.

Ngoài khoản công nợ này, Công ty không có khoản công nợ phải thu khó đòi hay tài sản khó thu hồi nào ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

b Tình hình nợ phải trả:

Công nợ phải trả

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2015	Tại ngày 31/12/2016
	Tổng nợ phải trả	Tỷ.đ	248,527	233,605
A	Nợ ngắn hạn	Tỷ.đ	248,527	233,605
1	Phải trả người bán	Tỷ.đ	59,855	70,063
2	Người mua trả tiền trước	Tỷ.đ	1,825	0,361
3	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ.đ	0,013	0,014
4	Phải trả người lao động	Tỷ.đ	38,071	33,192
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	Tỷ.đ	0,609	2,143
6	Phải trả ngắn hạn khác	Tỷ.đ	134,097	116,805
7	Dự phòng phải trả ngắn hạn	Tỷ.đ	9,000	2,500
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ.đ	5,057	8,525
B	Nợ dài hạn	Tỷ.đ	0	0

Tình hình tài chính của Công ty đảm bảo cho khả năng thanh toán các khoản nợ khi đến hạn, không có nợ quá hạn. Cụ thể qua các chỉ tiêu đánh giá chung như sau:

* Khả năng thanh toán nợ:	31/12/2015	31/12/2016
- Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản:	0,347	0,334
- Khả năng thanh toán hiện hành:	2,43	2,51

(Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)

* Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu:

0,53

0,50

- Công ty có đủ khả năng thanh toán hiện hành.

- Hệ số nợ phải trả / vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2016: 0,5 lần đang trong tỷ lệ an toàn theo quy định của Nhà nước.

Trong năm Công ty có xuất khẩu sản phẩm phân lân, giao dịch này sử dụng ngoại tệ, tuy nhiên doanh thu và các khoản thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng không cao trong tổng doanh thu của Công ty, do đó rủi ro từ tỷ giá hối đoái rất thấp.

3- *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

- Tăng cường đào tạo, bổ nhiệm cán bộ có trình độ;

- Tăng cường công tác quản lý, điều hành tại tất cả các khâu của quá trình sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy định về quản lý;

- Quản lý chặt chẽ quá trình mua sắm vật tư;

- Sản xuất, dự trữ vừa đủ theo kế hoạch và nhu cầu thị trường; hạn chế tối đa lượng hàng tồn;

- Đẩy mạnh cải tiến công nghệ lò cao; cơ giới, hợp lý hóa các khâu trong sản xuất, áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân, đảm bảo môi trường;

- Tiếp tục nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm mới, cải tiến mẫu mã bao bì, đáp ứng nhu cầu thị trường;

- Đẩy mạnh công tác thị trường, tiêu thụ cả trong và ngoài nước.

- Tiếp tục kiện toàn bộ phận đầu tư xây dựng.

4. *Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:*

Ngoài khó khăn năm 2016 tiếp tục ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh; trong năm 2017 còn nổi lên một số khó khăn sau:

Giá vật tư đầu vào (than) tăng, nguồn cung phân bón trên thị trường tăng, giá phân bón đơn vẫn ở mức thấp, cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường nội địa và xuất khẩu. Nhân lực, vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị hạn chế nhiều do năm 2017 là thời điểm Công ty phải tập trung thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Thanh Hóa.

Kế hoạch năm 2017 và các biện pháp thực hiện:

a- Các chỉ tiêu chính:

- Vốn chủ sở hữu: 432,263 tỷ đồng

- Mức đầu tư xây dựng: 312,362 tỷ đồng

- Sản lượng tiêu thụ: 296.000 tấn

+ Lân : 255.000 tấn

+ NPK : 41.000 tấn

- Doanh thu: 920,070 tỷ.đ

- Lợi nhuận trước thuế: 55.000 tỷ.đ

- Lao động bình quân: 631 người

- Thu nhập bình quân: 7,429 tr.đ/người/tháng

b- Các biện pháp thực hiện:

- Về tổ chức, quản lý: Tập trung đào tạo, tuyển dụng lao động phục vụ cho sản xuất kinh doanh và dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bỉm Sơn, Thanh Hóa. Tăng cường các biện pháp tổ chức, quản lý sản xuất để ổn định sản xuất, tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất;

- Về sản xuất kinh doanh: Tiếp tục thực hiện các biện pháp đầu tư khoa học kỹ thuật, cải tiến hợp lý hóa sản xuất. Nghiên cứu cải tiến mẫu mã bao bì, sản xuất sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường. Tiếp tục thực hiện các biện pháp hiệu quả để giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước, từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu;

- Về đầu tư xây dựng:
 - + Mua sắm các máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh;
 - + Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón NPK Thái Bình: Trình Đại hội đồng cổ đông cho dừng dự án;
 - + Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; Công ty tự thực hiện một số gói thầu của dự án để nâng cao chất lượng, hiệu quả của dự án. Tìm đối tác liên doanh để quy hoạch chuyển đổi khu đất của Công ty tại Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội có hiệu quả.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2015: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty trong năm 2016:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu về môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, xử lý chất thải):

Với các biện pháp và kết quả đạt được tại các mục 6.1 - 6.4 phần II nêu trên; trong năm 2016, các chỉ tiêu về môi trường đều được Công ty thực hiện tốt hơn, đạt và thấp hơn tiêu chuẩn cho phép. Mức tiêu thụ nước, năng lượng, xử lý chất thải luôn ở mức tiết kiệm và tiên tiến so với thế giới. Do vậy đã góp phần bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tiết kiệm tài nguyên, tiết giảm chi phí sản xuất.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Với các biện pháp và kết quả đạt được tại các mục 6.5 phần II nêu trên; Công ty đã thực hiện tốt các chế độ, đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Do vậy, đã tạo thêm sự gắn bó của người lao động với Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với địa phương:

Với các biện pháp và kết quả đạt được tại mục 6.6 phần II nêu trên, Công ty đã được địa phương và Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đánh giá là một trong các đơn vị dẫn đầu trong công tác xã hội, từ thiện.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty năm 2016:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Nhìn chung, các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2016 tương đối ổn định, cụ thể:

- Về lao động: Đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và cho dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa;
- Về tổ chức, quản lý: Chặt chẽ, khoa học, bám sát thực tế sản xuất kinh doanh;
- Về công nghệ: Được cải tiến, nâng cao trình độ;
- Về sản xuất: Tăng cường tiết giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động
- Về tài chính kế toán: Thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Công ty; tình hình tài chính của Công ty lành mạnh;
- Về đầu tư xây dựng: Đáp ứng nhu cầu máy móc thiết bị cho sản xuất kinh doanh. Giải quyết xong việc đền bù và bàn giao đất tại dự án nhà máy NPK Thái Bình. Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón Thanh Hóa được khởi công, thực hiện xong phần san nền.
- Về sản phẩm mới: Các sản phẩm mới (lân, NPK vôi viên) tiếp tục thâm nhập thị trường, tăng sản lượng tiêu thụ.
- Về thị trường, tiêu thụ: Thị trường được giữ vững, sản lượng tiêu thụ tương đương so với năm 2015;
- Về hiệu quả kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) giảm so với kế hoạch và cùng kỳ 2015. Nguyên nhân đã được nêu tại mục 1 phần II.
- Về trách nhiệm môi trường, xã hội: Thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về môi trường; tích cực tham gia các chương trình xã hội, từ thiện.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Trong năm 2016, Ban Tổng giám đốc Công ty đã tích cực, chủ động, hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước, của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2017:

Sau khi xem xét các mặt hoạt động của Công ty năm 2016 và dự kiến tình hình năm 2017, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như đã nêu ở mục 4.a phần III nêu trên.

Để thực hiện được kế hoạch đề ra, cần thực hiện các giải pháp sau đây:

a- Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành;

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ, nhất là các Quy chế, Quyết định làm cơ sở cho mọi hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tiếp tục hoàn thiện với mục tiêu phát triển bền vững;

- Tăng cường phối hợp với Ban kiểm soát để nâng cao hiệu quả kiểm soát hoạt động của Công ty;

- Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành để đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là cán bộ bộ phận đầu tư xây dựng để đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa.

b- Hội đồng quản trị định hướng, chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tập trung cao độ, linh hoạt, bám sát thực tế trong công tác quản lý, điều hành;

- Chú trọng nhân tố con người;

- Áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm;

- Phát triển sản phẩm mới; củng cố và mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước;

- Triển khai các dự án đầu tư xây dựng đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả;

- Đảm bảo vệ sinh môi trường-an toàn lao động theo quy định của nhà nước. Thực hiện tốt các chế độ, đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Quan tâm, hưởng ứng các phong trào xã hội, từ thiện do địa phương và các tổ chức phát động.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tại thời điểm báo cáo:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân/đại diện sở hữu (%)	Chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác
1	Lâm Thái Dương	Chủ tịch HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 - Đại diện sở hữu: 27,06	1- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam (Số ĐKKD: 0300430500; cấp ngày 25/01/2010; địa chỉ: Quận Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh) 2- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cao su sao vàng (Số ĐKKD: 0103011568; cấp ngày 02/8/2013; địa chỉ: Thanh Xuân, HN).
2	Nguyễn Thu Hằng	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 - Đại diện sở hữu: 15	Không
3	Hoàng Văn Tại	Thành viên HĐQT-Tổng Giám đốc	- Sở hữu cá nhân: 0,02 - Đại diện sở hữu: 25	Không
4	Nguyễn Ngọc Thạch	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0,03 - Đại diện sở hữu: 9,95	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hoàng Ngân
5	Cần Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT độc lập	- Sở hữu cá nhân: 0,01 - Đại diện sở hữu: 0	

Ghi chú:

- Các thành viên từ mục 1 đến mục 3: Đại diện sở hữu cho cổ đông lớn là Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam;
- Thành viên mục 4: Đại diện sở hữu cho cổ đông lớn là Công ty TNHH Hoàng Ngân;
- Thành viên mục 5: Là thành viên Hội đồng quản trị độc lập;
- Tại thời điểm báo cáo, số lượng và cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị Công ty như sau:
+ Số lượng: 05 thành viên;
+ Cơ cấu: 04 thành viên đại diện sở hữu của cổ đông lớn, trong đó có 01 thành viên tham gia điều hành (các thành viên này đều không phải là thành viên độc lập); 01 thành viên độc lập.

b. Các tiêu ban của Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật và của Công ty.

Trong bối cảnh rất khó khăn của ngành sản xuất phân bón trong nước; để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị Công ty và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông giao; Hội đồng quản trị đã nêu cao quyết tâm, đoàn kết nhất trí, thực hiện các biện pháp như sau:

- Bổ sung, sửa đổi, ban hành Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ Công ty và phù hợp thực tế hoạt động của Công ty;
- Kiện toàn nhân sự cán bộ quản lý Công ty (Ban Tổng giám đốc);
- Tập trung chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty như niêm yết cổ phiếu, tài chính, tiêu thụ sản phẩm, sản xuất sản phẩm mới, tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh-đầu tư xây dựng; đặc biệt là việc triển khai dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển” tại Bim Sơn, Thanh Hóa;
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; trong việc điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty. Hàng tháng, Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm lập báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh-đầu tư xây dựng của tháng trước trình Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hàng quý, Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh-đầu tư xây dựng cho Ban Tổng giám đốc và định kỳ họp Hội đồng quản trị để kiểm điểm kết quả thực hiện;
- Xem xét, giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp (đã tổ chức 13 cuộc họp chính thức) và nhiều lần tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2016:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	08/QĐ-HĐQT	11/01/2016	Phê duyệt Dự toán gói thầu số 13 “Thẩm tra thiết kế công nghệ và dự toán” thuộc Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển” tại khu B-khu công nghiệp Bim Sơn-Thanh Hóa (dưới đây viết tắt là dự án nhà máy tại Thanh Hóa).
2	09/QĐ-HĐQT	11/01/2016	Phê duyệt dự toán gói thầu TV-GĐ-01 “Lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu các gói thầu xây lắp và thiết bị giai đoạn 1 thuộc Dự án nhà máy tại Thanh Hóa.
3	10/NQ-HĐQT	11/01/2016	1- Thông qua “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016” để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. 2- Thông qua “Kế hoạch đầu tư thị trường” năm 2016.

			3- Triển khai quy trình bổ nhiệm lại nhân sự giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.
4	17/QĐ-HĐQT	20/01/2016	Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát điều chỉnh bổ sung và dự toán khảo sát điều chỉnh bổ sung của gói thầu số 11 “ Khoan khảo sát địa chất phục vụ lập thiết kế bản vẽ thi công” thuộc dự án nhà máy tại Thanh Hóa.
5	19/QĐ-HĐQT	27/01/2016	Thành lập Tổ thẩm định để thẩm định các công việc của dự án nhà máy tại Thanh Hóa.
6	22/NQ-HĐQT	02/02/2016	<p>1- Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục “Tổng mặt bằng san nền thô + hồ đệm” thuộc dự án nhà máy tại Thanh Hóa.</p> <p>2- Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu XL-GĐ-01 “San nền và thi công hồ đệm” thuộc dự án nhà máy tại Thanh Hóa.</p> <p>3- Trong quá trình triển khai dự án nhà máy tại Thanh Hóa: Khi thay đổi thiết kế bản vẽ thi công so với thiết kế cơ sở nhưng không làm thay đổi quy hoạch; quy mô; công nghệ; tính chất; công suất của công trình, hạng mục công trình, dự án; không làm tăng giá gói thầu: Giao Tổng giám đốc chủ động phối hợp với tư vấn triển khai trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định đồng bộ với quá trình phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công các hạng mục.</p> <p>4- Đồng ý về mặt chủ trương triển khai phương án thuê sử dụng bãi hàng ga công nghiệp Bim Sơn làm hóa trường lâu dài thay cho việc đầu tư làm hạng mục đường sắt thuộc dự án nhà máy tại Thanh Hóa.</p> <p>Giao Tổng giám đốc làm báo cáo nghiên cứu ảnh hưởng của nội dung trên đến tổng mức đầu tư và hiệu quả sử dụng lâu dài của dự án, báo cáo Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.</p> <p>5- Đồng ý về mặt chủ trương cho Công ty ký kết các hợp đồng với Công ty TNHH Hoàng Ngân (người có liên quan của Ông Nguyễn Ngọc Thạch-Thành viên Hội đồng quản trị) trong năm 2016 để mua quặng secpentin, dịch vụ vận chuyển, dịch vụ thuê kho; trường hợp giá trị hợp đồng lớn hơn mức quy định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>
7	27/NQ-HĐQT	24/02/2016	<p>1- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.</p> <p>2- Giao Tổng giám đốc lập phương án phân chia lợi nhuận năm 2015, mức cổ tức năm 2016 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.</p> <p>3- Bổ nhiệm lại có thời hạn cán bộ giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty (Ông Phạm Quang Trung, Ông Chu Văn Thước), Kế toán trưởng Công ty (Bà Nguyễn Thị Hiền).</p>
8	32/QĐ-HĐQT	24/02/2016	Phê duyệt tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2015 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
9	33/HĐQT-PLVĐ	01/3/2016	Thông qua các chỉ tiêu chính đối với việc vay vốn để triển khai dự án nhà máy tại Thanh Hóa.
10	34/QĐ-HĐQT	01/3/2016	Phê duyệt dự án toán thu, chi phí quản lý dự án giai đoạn I thuộc dự án nhà máy Thanh Hóa.
11	37/NQ-HĐQT	05/4/2016	1- Thông nhất với kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2016

			<p>do Ban điều hành lập.</p> <p>2- Về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội; + Thông qua các tài liệu, hồ sơ phục vụ Đại hội; + Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông và dự kiến nhân sự Ban kiểm phiếu tại Đại hội. <p>3- Thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2016-2021.</p> <p>4- Thông qua kế hoạch đầu tư thiết bị lẻ năm 2016.</p> <p>5- Về dự án nhà máy tại Thanh Hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Triển khai dự án theo tiến độ đã được HĐQT phê duyệt; + Ủy quyền cho Tổng giám đốc tận dụng, điều chuyển thiết bị, tài sản từ dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón NPK Thái Bình và từ Công ty vào dự án nhà máy tại Thanh Hóa; + Giao Tổng giám đốc làm việc với các ngân hàng để sớm hoàn thiện dự thảo hợp đồng vay vốn cho dự án, trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.
12	52/NQ-HĐQT	23/4/2016	<p>1- Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu XL-GĐ1-01 “San nền và thi công hồ đệm” thuộc dự án nhà máy tại Thanh Hóa.</p> <p>2- Thông qua kế hoạch tháo dỡ và bảo quản 02 bộ khung nhà thép của Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón NPK Thái Bình theo phương án bồi thường và giải phóng mặt bằng đã được UBND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phê duyệt.</p>
13	58/NQ-HĐQT	06/5/2016	<p>1- Giải quyết kiến nghị hủy thầu của một số nhà thầu đối với kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật của gói thầu XL-GĐ1-01: San nền và thi công hồ đệm thuộc dự án nhà máy tại Thanh Hóa.</p> <p>2- Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2015.</p> <p>3- Ban hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.</p> <p>4- Lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2016.</p> <p>5- Phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2016-2021.</p>
14	61/QĐ-HĐQT	06/5/2016	Phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Công ty giai đoạn 2016-2021.
15	64/QĐ-HĐQT	19/5/2016	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu XL-GĐ1-01 “San nền và thi công hồ đệm” dự án nhà máy tại Thanh Hóa.
16	65/NQ-HĐQT	25/5/2016	Thông nhất triển khai quy trình bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty có thời hạn đối với Ông Văn Hồng Sơn-Trưởng Phòng Kỹ thuật.
17	68/NQ-HĐQT	30/5/2016	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Quyết định của ĐHĐCĐ về việc điều chỉnh nội dung “chi trả tiền thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát Công ty năm 2016” tại kế hoạch chi trả tiền thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2016 trong Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông.

18	72/QĐ-HĐQT	20/6/2016	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
19	78/NQ-HĐQT	30/6/2016	1- Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. 2- Bổ nhiệm có thời hạn Ông Văn Hồng Sơn-Trưởng Phòng Kỹ thuật giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển kể từ ngày 30/6/2016.
20	83/NQ-HĐQT	19/7/2016	1- Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III năm 2016 cho Ban điều hành; 2- Giao Tổng giám đốc và Ban quản lý dự án hoàn thiện hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công giai đoạn 1 của dự án nhà máy tại Thanh Hóa; 3- Xác định kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương cho Trưởng Ban kiểm soát năm 2016 và thông qua dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung này.
21	90/QĐ-HĐQT	24/8/2016	Ban hành Quy chế Tổ chức điều hành.
22	91/NQ-HĐQT	29/8/2016	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.
23	93/QĐ-HĐQT	29/8/2016	Sửa đổi nội dung “vốn điều lệ, cổ phần” tại Điều lệ Công ty
24	94/QĐ-HĐQT	29/8/2016	Đăng ký chứng khoán bổ sung đối với số lượng cổ phiếu đã phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
25	95/QĐ-HĐQT	29/8/2016	Đăng ký niêm yết bổ sung đối với số lượng cổ phiếu đã phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
26	96/QĐ-HĐQT	29/8/2016	Thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
27	97/NQ-HĐQT	31/8/2016	Vay vốn đồng tài trợ từ các ngân hàng để triển khai dự án nhà máy tại Thanh Hóa.
28	113/QĐ-HĐQT	14/10/2016	Ban hành Quy chế tiêu thụ sản phẩm.
29	114/QĐ-HĐQT	17/10/2016	Phê duyệt phương án lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công giai đoạn 1 của dự án nhà máy tại Thanh Hóa.
30	115/QĐ-HĐQT	17/10/2016	Phê duyệt dự toán gói thầu tư vấn-giai đoạn 1-01 “Thiết kế, lập và thẩm định hồ sơ phòng cháy chữa cháy giai đoạn 1” của dự án nhà máy tại Thanh Hóa.
31	117/NQ-HĐQT	17/10/2016	1- Giao kế hoạch kinh doanh quý IV năm 2016 cho Ban điều hành. 2- Giao Tổng giám đốc thực hiện một số nội dung liên quan đến dự án nhà máy tại Thanh Hóa: - Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn 1 (điều chỉnh); - Lập kế hoạch điều chỉnh tiến độ giai đoạn 1 và cả dự án; - Hoàn thiện hợp đồng vay vốn cho dự án; - Kiện toàn tổ chức, bộ máy của Ban quản lý dự án. 3- Giao Tổng giám đốc hoàn thiện Quy chế đầu tư xây dựng.
32	121/QĐ-HĐQT	31/10/2016	Ban hành Quy chế bảo mật thông tin.
33	122/QĐ-HĐQT	31/10/2016	Ban hành Quy chế quản lý nợ.

34	123/NQ-HĐQT	08/11/2016	Chỉ tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2016 bằng tiền.
35	125/QĐ-HĐQT	14/11/2016	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ.
36	126/QĐ-HĐQT	14/11/2016	Ban hành Quy chế quản lý tài chính.
37	128/QĐ-HĐQT	22/11/2016	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
38	130/QĐ-HĐQT	12/12/2016	Ban hành Quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập.
39	132/NQ-HĐQT	16/12/2016	Thông qua dự thảo hợp đồng tín dụng về việc vay vốn đồng tài trợ từ các ngân hàng để triển khai dự án nhà máy tại Thanh Hóa.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đã thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn theo quy định; tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng quản trị.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các khóa đào tạo: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Nguyễn Hồng Hải	Trưởng Ban	0
2	Trần Quốc Cường	Thành viên	0
3	Hồ Sỹ Tiên	Thành viên	0,034

b) Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016:

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã hợp định kỳ để triển khai các công việc, thực hiện việc phân công nhiệm vụ cụ thể tới các thành viên Ban kiểm soát trên các mặt hoạt động của Công ty, kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty và đưa ý kiến của Ban kiểm soát về các chủ trương, kế hoạch, biện pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính, công bố các thông tin theo quy định; cụ thể:

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính quý, năm 2015, năm 2016;
- Góp ý xây dựng dự thảo và kiểm soát việc thực hiện các Quy chế, Quy định đã ban hành;
- Kiểm soát công tác đầu tư xây dựng cơ bản;
- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Kiểm soát việc tạm ứng cổ tức năm 2016;
- Kiểm tra công tác điều hành giá bán sản phẩm, công tác tiêu thụ, ký kết các hợp đồng bán sản phẩm, mua nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh, quản lý công nợ, tiêu hao nguyên vật liệu...

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông:

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

Căn cứ các báo cáo, tài liệu hợp do Hội đồng quản trị cung cấp và kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá trực tiếp của Ban kiểm soát trong năm 2016, Ban kiểm soát nhận thấy:

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và ban hành các Nghị quyết, Quyết định tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng đúng chức năng, quyền hạn của Hội đồng quản trị và có nội dung phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;

- Ban Điều hành đã tổ chức triển khai và thực hiện đúng các Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; đã xây dựng và sắp xếp kế hoạch sản xuất của Công ty hợp lý, linh hoạt với sự biến động của thị trường góp phần làm giảm chi phí đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất, kinh doanh;

- Công ty thực hiện lập và gửi Báo cáo tài chính định kỳ theo quy định của Nhà nước; chính sách kế toán áp dụng tại Công ty phù hợp với các quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Sổ sách kế toán, thống kê đầy đủ, rõ ràng, lưu trữ đúng quy định của chế độ kế toán thống kê. Công tác kiểm kê (tiền mặt, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, tài sản cố định...) và đối chiếu công nợ (phải thu, phải trả) đầy đủ đúng quy định. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước;

- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành đều bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động. Các quyền lợi của người lao động như chế độ lương, đóng bảo hiểm xã hội – y tế - thất nghiệp đều được thực thi đầy đủ theo quy định của pháp luật. Trong năm 2016, Công ty đã tổ chức các cuộc đối thoại định kỳ giữa đại diện người lao động và đại diện Công ty theo quy định, nêu cao tinh thần dân chủ và mối quan hệ gắn bó giữa Ban điều hành và người lao động trong Công ty.

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với cổ đông:

- Những quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đều được đảm bảo và tôn trọng; Các thông tin định kỳ và thông tin bất thường liên quan đến lợi ích cổ đông, tình hình quản trị Công ty... được công bố đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Một số cổ đông được Công ty hỗ trợ thủ tục hành chính để xác minh chính xác thông tin người sở hữu chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đổi mới Giấy Chứng nhận sở hữu cổ phần;

- Công tác trao đổi thông tin, phối hợp giữa Ban kiểm soát với các cổ đông được thực hiện đảm bảo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của công ty, góp phần làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được minh bạch, lành mạnh;

- Đối với Hội đồng quản trị: Đại diện của Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các tài liệu, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được chuyển đầy đủ cho Ban kiểm soát. Đối với những vấn đề do phía Ban kiểm soát đề xuất, Hội đồng quản trị đều nghiêm túc thảo luận, trao đổi ý kiến, tiếp thu, giải đáp, tháo gỡ;

- Đối với Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác: Trước khi làm việc, Ban kiểm soát thường thông báo bằng văn bản hoặc làm việc đột xuất. Khi có nhu cầu về cung cấp tài liệu, chứng từ và thông tin liên quan đến hoạt động Công ty, Ban kiểm soát đều được Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác đáp ứng nhanh chóng, giải đáp đầy đủ.

d) Hoạt động khác của Ban kiểm soát: Không có.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao (đ)	Tiền lương (đ)	Tiền thưởng (đ)	Tổng cộng (đ)
I	Hội đồng quản trị-Ban Tổng giám đốc					
1	Lâm Thái Dương	Chủ tịch HĐQT	72.000.000		55.000.000	127.000.000
2	Hoàng Văn Tại	Thành viên HĐQT -Tổng Giám đốc	60.000.000	648.283.500	55.000.000	763.283.500
3	Nguyễn Ngọc Thạch	Thành viên HĐQT	60.000.000		28.000.000	88.000.000
4	Nguyễn Thu Hằng	Thành viên HĐQT	60.000.000		28.000.000	88.000.000
5	Cần Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	60.000.000	164.000.000	28.000.000	252.000.000
II	Ban Tổng giám đốc					
1	Hoàng Văn Tại	Tổng giám đốc				
Thông tin tại mục I.2 nêu trên						

2	Chu Văn Thước	Phó Tổng Giám đốc		423.059.100	28.000.000	451.059.100
3	Phạm Quang Trung	Phó Tổng Giám đốc		456.771.900	28.000.000	484.771.900
4	Văn Hồng Sơn	Phó Tổng giám đốc		375.600.200	20.000.000	395.600.200
II	Ban kiểm soát					
1	Nguyễn Hồng Hải	Trưởng BKS	26.000.000	266.560.000	12.000.000	304.560.000
2	Trần Quốc Cường	Thành viên BKS	52.000.000		28.000.000	80.000.000
3	Hồ Sỹ Tiên	Thành viên BKS	48.000.000		10.000.000	58.000.000
III	Nguyễn Thị Hiền	Kê toán trưởng		347.683.600	20.000.000	367.683.600

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan, cổ đông lớn:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Hoàng Văn Tại	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	6.527	0,02	8.485	0,02	Nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu trong 6 tháng cuối năm 2016
2	Trương Thị Minh Chính	Người có liên quan của Ông Hoàng Văn Tại	35.738	0,12	46.459	0,12	
3	Hoàng Đức Dũng	Người có liên quan của Ông Hoàng Văn Tại	72.800	0,25	94.640	0,25	
4	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Người có liên quan của Ông Hoàng Văn Tại	19.428.375	67,06	25.256.887	67,06	
5	Nguyễn Ngọc Thạch	Thành viên HĐQT	8.390	0,03	10.907	0,03	
6	Công ty TNHH Hoàng Ngân	Người có liên quan của Ông Nguyễn Ngọc Thạch	2.883.838	9,95	3.748.989	9,95	
7	Cần Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	1.819	0,01	2.364	0,01	
8	Chu Văn Thước	Phó Tổng giám đốc	2.568	0,01	3.338	0,01	
9	Trần Thúy Hằng	Người có liên quan của Ông Chu Văn Thước	2.568	0,01	3.338	0,01	
10	Phạm Quang Trung	Phó Tổng giám đốc	1.712	0,01	2.225	0,01	
11	Văn Hồng Sơn	Phó Tổng giám đốc	12.519	0,04	16.274	0,04	
12	Hồ Sỹ Tiên	Kiểm soát viên	10.000	0,034	13.000	0,034	
13	Nguyễn Thị Hiền	Kê toán trưởng	1.819	0,01	2.364	0,01	
14	Nguyễn Văn Nam	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Hiền	2.140	0,01	2.782	0,01	
15	Nguyễn Thái Bình	Người có liên quan của Bà Nguyễn Hồng Hải, Trưởng Ban kiểm soát	1.284	0,004	1.669	0,004	
16	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đông lớn	1.463.240	5,05	2.032.253	5,4	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ, người có liên quan, cổ đông lớn trong năm 2016:

STT	Tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty/người nội bộ	Hợp đồng với Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
1	Công ty TNHH Hoàng Ngân	Cổ đông lớn /Người có liên quan của Ông Nguyễn Ngọc Thạch-thành viên Hội đồng quản trị Công ty	1- Dịch vụ vận chuyển hàng hóa 2- Dịch vụ thuê kho chứa hàng 3- Mua bán quặng sécpentin

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Được thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán: được đính kèm theo.

Xác nhận của Người đại diện
theo pháp luật của Công ty
TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
PHÂN LÃN NUNG CHÁY
VĂN ĐIỀN
H. THÀNH TRÍ PH. HÀ NỘI
Hoàng Văn Tại



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ - CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỂN

